

12. Đợi trông Thiên Chúa

Tất cả thực tại hiện hữu cho mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa, để chúng ta sống hướng về vòng ôm của Chúa Cha, vì chúng ta được tạo dựng cho Thiên Chúa và hướng về Ngài. Trong thư gửi tín hữu Roma, thánh Phaolô nhận ra sự đợi trông này của tất cả tạo thành, chúng ta là trung tâm, được gọi để trở nên cái Thiên Chúa: “Muôn loài thụ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải cho con cái Ngài. Quả thế, muôn loài đã lâm vào cảnh hư ảo, không phải vì chúng muốn, nhưng vì Thiên Chúa bắt chịu vậy; tuy nhiên, vẫn còn niềm trông cậy là có ngày cũng sẽ được giải thoát, không phải lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang” (Rm 8,19-21).

Chúng ta được mời gọi đợi chờ ơn cứu độ, là điều làm cho chúng ta thành con cái Thiên Chúa, nhờ đó ý nghĩa và sự đợi chờ của tạo thành mới được nên trọn. Đức cậy làm cho chúng ta có ý thức đợi chờ sự viên mãn của tất cả mọi sự trong Chúa Kitô. Thánh Phaolô viết tiếp: “Cả chúng ta là những người lãnh nhận Thần Khí như ân huệ mở đầu, nhưng còn trông đợi Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, nghĩa là cứu chuộc thân xác chúng ta nữa. Quả thế, chúng ta đã được cứu chuộc, nhưng vẫn còn phải trông mong. Thấy được điều mình trông mong, thì không phải là trông mong nữa: vì ai lại trông mong điều mình đã thấy rồi? Nhưng nếu chúng ta trông mong điều mình chưa thấy, thì đó là chúng ta bền chí đợi chờ” (Rm 8,23-25).

Là con người có nghĩa là được sáng tạo cho Thiên Chúa. Tất cả nơi chúng ta: thân xác, linh hồn, thần trí đều được sáng tạo, trao ban để đến với Chúa Cha, để được Ngài ôm, để được kết hiệp với Ngài mãi mãi. Vì thế, Chúa Con đã nhập thể, tử nạn, phục sinh, ở lại, đồng hành với chúng ta và sẽ trở lại thời cánh chung: để cho phép chúng ta đến với Chúa Cha, như em bé trong bức họa của Van Gogh. Có lẽ trong ý nghĩa này mà Chúa Giêsu đã cảnh tỉnh chúng ta: “Thầy bảo thật anh em: nếu anh em không hoán cải và trở nên như trẻ nhỏ, thì anh em sẽ không vào được nước trời” (Mt 18,3). Vì thế, đức cậy là nhân đức cho chúng ta sống sự viên mãn nhân loại tính của mình.

Sự cậy trông bắt đầu trong chúng ta như một sự đợi chờ, và được rèn luyện như sự mong mỏi có ý thức giữa lòng nhân loại. Đợi chờ là một chiều kích rất quan trọng trong kinh nghiệm của con người. Người biết chờ đợi luôn là người ở trong một chiều kích mong ngóng, vì ý thức mình là thụ tạo sống trong thời gian. Các thiên thần không sống trong thời gian, nên không phải chờ đợi. Với họ, tất cả là hiện diện và vĩnh cửu, một thời gian vô tận đang diễn ra ngay lúc này. Động vật sống trong thời gian, nó chờ đợi một cách bản năng về cái làm thoả mãn sự thèm muốn của nó, khi ngày mới lên hay khi chủ nó trở về. Nhưng chúng không có ý thức về sự chờ đợi.

Sự chờ đợi của con người là sự đo lường thực sự của thời gian, một sự đo lường không phải bằng con số, hay bằng trình tự thời gian. Chúng ta đã quen với việc tính toán sự đợi chờ, điều đó muốn nói rằng chúng ta chờ một giờ, nhưng tàu bị chậm năm phút, hay *Internet* buộc chúng ta chờ đợi 14 giây dài vô tận để phản hồi lại cú nhấp chuột của mình.

Nhưng khi đo lường như thế, là chúng ta thay đổi sự đợi chờ, biến nó thành một cái gì đó, một hiện tượng tách rời khỏi bản thân chúng ta và điều mình đang chờ. Như thế sự chờ đợi là cái gì đó thuộc về nó và trong nó, chứ không có liên hệ gì với mình. Ngược lại, đây là điểm nổi bật, chờ đợi ở trong liên hệ, nó là chiều kích về huyền nhiệm tương quan.

Thi sĩ người Ý Clemente Rebora, khi còn là lính thời thế chiến thứ nhất, ông đã viết một bài văn xuôi ngắn, miêu tả về tình trạng trong hào chiến, lúc trời mưa, lúc không có gì xảy ra, trong một khung cảnh bùn lầy giằng co giữa sự sống và cái chết. Ở trong miêu tả đó, có một câu văn ngắn nhưng bao hàm tất cả: "Mỗi mòn trông mong" (Clemente Rebora, *Stralcio*).

Chỉ có con người mới có ý thức như vậy về yếu tính của thời gian, để sống điều chờ đợi như một sự năng động, một sự tự do lựa chọn điều tương hợp với chính nó và cho nó. Nền văn hoá công nghệ len vào trong mọi hoạt động của chúng ta một sự tính toán bằng con số về việc chờ đợi, mà những hoạt động của chúng ta có thể mang đến cho mình mọi thứ ngay tức thì, không cần phải chờ, nó lấy khỏi chúng ta chiều kích căn bản của kinh nghiệm con người: nó tước khỏi chúng ta sự tự do và chủ ý chờ đợi. Biết chờ đợi, biết "trông mong" mà đời sống con người nhắm tới, nó không là vấn đề về thái độ bên ngoài, như khi người ta nói rằng cần biết nắm bắt đời sống với sự khôn ngoan triết học hay của thiền. Biết chờ đợi là điều mà Chúa Giêsu nói cho chúng ta, nó là sự cần thiết cho ơn cứu độ, nghĩa là cần lấy lại, cần hoàn thành nhân loại tính của mình, mà Thiên Chúa ban tặng bằng ơn cứu chuộc của Chúa Kitô.

"Anh em phải chú ý, tỉnh thức, vì không biết khi nào thời ấy đến. Như người kia rời đi, sau khi để lại nhà, trao quyền cho các tôi tớ của mình, giao cho mỗi người một việc, và ra lệnh cho người giữ cửa canh thức. Vậy anh em phải tỉnh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến: Lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng. Anh em phải canh thức, lỡ ông chủ đến bất thần, bắt gặp anh em đang ngủ. Điều Thầy nói với anh em, Thầy cũng nói với mọi người: phải tỉnh thức!" (Mc 13,33-37).

Tỉnh thức theo Tin Mừng nghĩa là trông mong chờ đợi, với sự ý thức đức tin rằng việc chờ đợi của chúng ta rất chân thực và cụ thể, đó là trông mong Thiên Chúa.

Sự chờ đợi đích của nhân loại là trông chờ Thiên Chúa. Chỉ có sự đợi chờ Thiên Chúa, sự tìm kiếm Ngài mới mang lại ý nghĩa cho thời gian. Thời gian sẽ tận kết và thành toàn khi cuộc hội ngộ sau hết với Thiên Chúa sẽ dẫn chúng ta vào trong vĩnh cửu, cả thời gian quá khứ trong việc tìm kiếm Thiên Chúa cũng sẽ nên vĩnh cửu. Bản chất đích thực của thời gian nhân loại là sự chờ đợi cuộc gặp gỡ sau cùng với Thiên Chúa.